

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

Bản án số:10/2019/HSST

Ngày: 27/ 02/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GỒM CÓ:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đức Thành
Ông Trần Văn Huy

Thư ký ghi biên bản phiên toà : Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì:

Bà Huỳnh Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 04/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thị H - sinh năm 1991; Chỗ ở : Ngõ 20, xóm Lẻ, thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Con ông: Vũ Văn Á (sinh năm: 1953); Con bà: Kiều Thị L (sinh năm 1958) ; Anh, chị, em ruột: Có 02

anh em, bị cáo là con thứ hai. Danh chỉ bản số 0376 ngày 17/8/2018 Công an huyện T lập; Tiền án: không; tiền sự: không, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Cao Thị L - sinh năm 1988

Nơi ĐKNKTT: Số 6, ngõ 136, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/3/2018, Vũ Thị H đi đến cửa hàng mua bán điện thoại của chị Cao Thị L (sinh năm: 1988) ở số 6 ngõ 136, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội chơi. Tại đây, lợi dụng khi chị L đang bận bán hàng, H lấy chùm chìa khoá của chị L để ở tủ kính trưng bày điện thoại, đi lên tầng 2 mở cửa phòng ngủ của L và dùng chìa khoá này để mở ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng, lục tìm tài sản. Khi mở ngăn kéo ra, H tìm thấy bên trong ngăn kéo có 01 chiếc hộp hình chữ nhật màu đỏ, trên hộp có chữ " Bảo Tín Minh Châu, giữ chữ tín hơn vàng, since 1989 " và 01 chùm chìa khoá gồm 02 chìa nhỏ. H lấy chùm chìa khoá có 02 chìa khoá nhỏ mở ngăn dưới tủ kệ bằng gỗ thì thấy trong ngăn tủ có 01 chiếc túi vải màu đỏ. H mở túi vải này ra thấy bên trong có 01 miếng vàng loại 2 chỉ, 01 miếng vàng loại 1 chỉ, 01 nhẫn vàng tròn trơn loại 1 chỉ, 01 miếng vàng loại 10 chỉ, 01 miếng vàng loại 5 chỉ - tất cả loại vàng 9999 (24). H lấy chiếc túi bên trong đựng số vàng trên, sau đó khoá tủ kệ gỗ lại, bỏ chùm chìa khoá có 02 chìa khoá trên vào ngăn kéo bàn trang điểm. Tiếp đó, H lục tìm trong chiếc hộp hình chữ nhật màu đỏ có chữ " Bảo Tín Minh Châu, giữ chữ tín hơn vàng, since 1989 " nên thấy bên trong có 02 chiếc dây chuyền vàng, mỗi dây chuyền 5 chỉ - trong đó có 01 dây chuyền vàng có gắn mặt đá màu xanh nước biển, 01 nhẫn vàng loại 3 chỉ có gắn

mặt đá màu vàng - đều là vàng trang sức loại vàng có gắn mặt đá màu xanh nước biển, 01 nhẫn vàng loại 3 chỉ có gắn mặt đá màu vàng - đều là vàng trang sức loại vàng 10K. H lấy toàn bộ số vàng trang sức này, cùng với túi vải bên trong có vàng mà H lấy trước đó, cất giấu trong túi áo trong bên phải của mình, rồi xuống tầng 1, để lại chùm chìa khoá vào tủ kính và đi về nhà Hậu. Sau đó, vào các ngày 06/3/2018 và 08/3/2018, H mang toàn bộ số vàng trộm cắp được trên đi bán cho các cửa hàng mua bán vàng được tổng số tiền là 81.900.000 đồng. Trong đó, H mang 01 miếng vàng 2 chỉ, 01 miếng 2 chỉ, 01 miếng vàng 01 chỉ, 1 nhẫn tròn trơn loại 9999 (24) đến bán tại cửa hàng vàng bạc N (thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội), bán cho chị Vũ Thị N được 14.400.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng). Số vàng (mười bốn triệu bốn trăm ngàn đồng). Số vàng trộm cắp được còn lại H khai mang đến cửa hàng vàng A (địa chỉ C17 đường N, phường T, quận T, Hà Nội), bán được tổng số tiền là: 67.500.000đồng.

Ngày 14/3/2018, sau khi phát hiện bị mất trộm số tài sản trên, chị Cao Thị L đã làm đơn trình báo CQĐT Công an huyện T.

Đến ngày 15/3/2018 Vũ Thị H đã đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 138 ngày 19/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận:

+ 01 miếng vàng loại 2 chỉ và 01 miếng vàng loại 1 chỉ có giá trị :3.679.000đồng x 3 chỉ = 11.037.000đồng.

+ 01 nhẫn vàng tròn trơn loại 1 chỉ có giá trị : 3.536.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 14.573.000đồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 302 ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện T, kết luận:

+ 01 miếng vàng loại 10 chỉ (vàng 24 K), có giá trị 3.663.000 đồng x 10 chỉ = 36.630.000đồng.

+ 01 miếng vàng loại 5 chỉ (vàng 24 K), có giá trị: 3.665.000 đồng x 5 chỉ = 18.325.000đồng.

+ 02 chiếc dây chuyền, mỗi chiếc loại 5 chỉ (vàng 10K), có giá trị: 1.481.700 đồng x 2 x 5 = 14.817.000đồng.

+ 01 nhẫn vàng loại 3 chỉ (vàng 10K), có giá trị: 1.481.700 đồng x 3 = 4.445.100 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 74.217.100 đồng.

Đối với mặt đá màu xanh nước biển gắn ở dây chuyền vàng 5 chỉ (loại 10 K), mặt đá vàng gắn ở chiếc nhẫn vàng loại 3 chỉ (loại vàng 10 K), chị L khai là đá nhân tạo không có giá trị nên không tiến hành định giá.

Quá trình điều tra, CQĐT thu giữ được các tang vật gồm: thu giữ tại nhà H 01 chiếc túi vải màu đỏ kích thước 09 x 09 cm H trộm cắp được ở nhà chị L: thu giữ của chị L 01 chiếc hộp giấy màu đỏ kích thước 18 x 10 x 4cm và 01 giấy bảo đảm vàng; thu giữ của H 58.900.000 đồng.

Đối với số vàng H bán tại cửa hàng bạc N (thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội), chị Vũ Thị N chủ cửa hàng xác nhận đã mua số vàng này của chị Vũ Thị H vào ngày 08/3/2018 với số tiền 14.400.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Số vàng này chị N đã bán cho người không quen biết nên CQĐT không thu hồi được. Chị N không biết đó là vàng do H trộm cắp mà có nên CQĐT không đề cập xử lý đối với chị N.

Riêng đối với việc H khai: các ngày 06/3/2018 và 08/3/2018 H bán số vàng còn lại trộm cắp được của chị L cho cửa hàng vàng A ở C17 đường N, phường T, quận T, Hà Nội: quá trình điều tra chị Nguyễn Thị H, chủ cửa hàng vàng A không nhớ và không xác định được H đã bán số vàng trên cho cửa hàng vàng của chị. Ngoài lời khai của H không có căn cứ nào khác nên không có căn cứ chị H đã mua số vàng này của H, do đó không có căn cứ xử lý và thu hồi số vàng trên.

CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng hình thức trao trả cho chị Cao Thị L số tiền 58.900.000 đồng. Chị L không yêu cầu H bồi thường thêm gì khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vũ Thị H.

Tại bản cáo trạng: số 02/KSĐT ngày 28/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Vũ Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

Bị cáo Vũ Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, thừa nhận tội danh bị truy tố là đúng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị H số tiền 58.900.000đồng (tại cơ quan điều tra) và 29.890.100đồng (tại nhà chị L), tổng số là: 88.790.100đồng

Người bị hại là chị Cao Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, đã nhận lại số tiền 88.790.100đồng và không có yêu cầu gì khác. Do đó hội đồng xét xử không xét về phần dân sự.

Về vật chứng: 01 túi vải màu đỏ có kích thước 9cm x 9cm đã qua sử dụng và một hộp giấy màu đỏ bên ngoài có chữ Bảo Tín Minh Châu có kích thước 18 x 10 x 4cm, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) đến 60 (sáu mươi) tháng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị L 01 túi vải màu đỏ đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp giấy màu đỏ bên ngoài có chữ Bảo tín minh châu

Về dân sự: người bị hại chị L đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì phần dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/3/2018 tại nhà của chị Cao Thị L (sinh năm 1988), Vũ Thị H đã trộm của chị Loan: 01 miếng vàng loại 2 chỉ, 01 miếng vàng loại 1 chỉ, 01 nhẫn vàng tròn trơn loại 1 chỉ, 01 miếng vàng loại 10 chỉ, 01 miếng vàng loại 5 chỉ - trong đó có gắn mặt đá xanh nước biển, 01 nhẫn vàng loại 3 chỉ có gắn mặt đá màu vàng (cùng là loại vàng trang sức loại 10K). Tổng giá trị toàn bộ số vàng H trộm cắp trên là : 88.790.100 đồng (tám mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi nghìn một trăm đồng).

Đối chiếu pháp luật hình sự Vũ Thị H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173- Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có cơ sở pháp lý.

[2] Như vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của Vũ Thị H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng : trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thể hiện có nhân thân tốt, bị cáo đầu thú được quy định tại điểm r Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015, phạm tội lần đầu, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại được quy định ở điểm b

Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015 và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2-Điều 51- bộ luật hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - bộ luật hình sự năm 2015. Tòa xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hơn nữa bị cáo do bột phát mà trộm cắp tài sản của chị Loan . Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của hội đồng Thẩm phán TANDTC cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Về phần dân sự: Người bị hại chị Cao Thị L đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì khác, do vậy Tòa không xem xét.

Về vật chứng: 01 túi vải màu đỏ đã qua sử dụng và một hộp giấy màu đỏ bên ngoài có chữ Bảo tín minh châu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập, ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật hình sự.

Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt : Bị cáo Vũ Thị H 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Nếu bị cáo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Vũ Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tại chi cục thi hành án huyện T.

Tịch thu tiêu huỷ 01 túi vải màu đỏ đã qua sử dụng và 01 hộp giấy màu đỏ bên ngoài có chữ Bảo tín minh châu tại Chi cục thi hành án huyện T (biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/03/2019).

Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 20, 22, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc niêm yết.

Về việc thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kim Liên